

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH

**Thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ,
làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng**

Nghị định số 04/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương,¹

Điều 1. Bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng

¹ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 98/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;”

1.² Bãi bỏ việc sử dụng các khu chậm lũ Tam Thanh, Lập Thạch thuộc tỉnh Phú Thọ, Lương Phú - Quảng Oai, Ba Vì thuộc thành phố Hà Nội và hệ thống phân lũ sông Đáy (được quy định tại Quy chế về phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo vệ an toàn cho Thủ đô Hà Nội ban hành theo Nghị định số 62/1999/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1999) kể từ khi công trình thủy điện Sơn La chính thức tham gia cắt lũ cho hạ du.

2.³ Các giải pháp phòng, chống lũ hệ thống sông Hồng phải được điều chỉnh nhằm đảm bảo an toàn cho Thủ đô Hà Nội và đồng bằng sông Hồng theo quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đề phù hợp với quy định tại khoản 1.

Điều 2. Những giải pháp để thực hiện bãi bỏ việc sử dụng các khu phân lũ, làm chậm lũ

1. Sử dụng công trình thủy điện Sơn La, phối hợp với các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà tham gia điều tiết liên hồ cắt lũ cho hạ du.

2. Dành dung tích phòng lũ của các hồ để điều tiết, cắt giảm lũ cho hạ du: hồ Sơn La và hồ Hòa Bình trên sông Đà là 07 tỷ m³, hồ Tuyên Quang là 01 tỷ m³, hồ Thác Bà là 450 triệu m³. Vận hành điều tiết liên hồ, đảm bảo lưu lượng lũ trên sông Hồng tại trạm Thủy văn Sơn Tây nhỏ hơn hoặc bằng 28.000 m³/s; tại trạm thủy văn Hà Nội nhỏ hơn hoặc bằng 20.000 m³/s và mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội không vượt quá 13,40 m. Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đề điều hoặc dự báo xuất hiện trận lũ lớn hơn lũ 500 năm xuất hiện một lần, nhưng nhỏ hơn lũ thiết kế công trình hồ Sơn La (lũ 10.000 năm xuất hiện một lần) được sử dụng một phần dung tích chống lũ cho công trình để cắt giảm lũ cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

3. Quy hoạch xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các công trình đầu mối, hệ thống đề sông Đáy, nạo vét lòng dẫn sông Đáy để chủ động đưa nước sông Hồng vào sông Đáy với lưu lượng mùa kiệt từ 30 m³/s đến 100 m³/s, mùa lũ từ 600 m³/s đến 800 m³/s phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế xã hội và góp phần cải thiện môi trường. Đồng thời, đảm bảo sông Đáy thoát được lưu lượng tối đa 2.500 m³/s để dự phòng khi xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại lớn hơn 500 năm trên hệ thống sông Hồng, hoặc xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đề điều khu vực nội thành Hà Nội.

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

4.⁴ Củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông Hồng - sông Thái Bình, đê bảo vệ khu vực Tam Thanh, Lập Thạch, Lương Phú - Quảng Oai, Ba Vì đạt tiêu chuẩn thiết kế.

Điều 3. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia⁵ và các Bộ, ngành, địa phương

1. Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia⁶:

a) Chỉ đạo theo dõi chặt chẽ diễn biến của lũ; chỉ đạo thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chống lũ theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khi xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại lớn hơn 500 năm trên hệ thống sông Hồng, hoặc xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều khu vực nội thành Hà Nội: trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công bố lệnh vận hành công trình đầu mối sông Đáy theo quy định tại khoản 3 Điều 2.

2. Bộ Công thương:

a) Kiểm tra, đôn đốc việc đảm bảo tiến độ xây dựng công trình thủy điện Sơn La; báo cáo Thủ tướng Chính phủ, công bố thời điểm công trình thủy điện Sơn La chính thức hoàn thành, tham gia cắt lũ cho hạ du.

b) Kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý vận hành các công trình thủy điện: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang thực hiện vận hành công trình theo Quy trình vận hành liên hồ chứa Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.⁷ *(được bãi bỏ)*

4.⁸ Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức lập điều chỉnh

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 37 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

⁵ Cụm từ “Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương” được thay thế bởi cụm từ “Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

⁶ Cụm từ “Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương” được thay thế bởi cụm từ “Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 40 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Ninh Bình tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê hệ thống sông Đáy, phê duyệt theo thẩm quyền;

c) Chỉ đạo công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp kịp thời số liệu về mưa, lũ (theo giờ) cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và các cơ quan liên quan để tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ra lệnh vận hành công trình đầu mối sông Đáy khi dự báo xuất hiện lũ có chu kỳ lặp lại lớn hơn 500 năm trên hệ thống sông Hồng, hoặc xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống đê điều khu vực nội thành Hà Nội;

d) Chỉ đạo, kiểm tra việc củng cố, nâng cấp các tuyến đê bảo vệ khu vực Tam Thanh, Lập Thạch, Lương Phú - Quảng Oai, Ba Vì.

5.⁹ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Phú Thọ và Ninh Bình xây dựng cơ chế đầu tư tạo nguồn vốn thực hiện các giải pháp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 của Nghị định này, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

6.¹⁰ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Hà Nội và Ninh Bình:

a) Tổ chức lập, điều chỉnh nội dung phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều sông Đáy thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong quy hoạch tỉnh phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai, quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê hệ thống các sông: sông Hồng - sông Thái Bình; sông Đáy;

b) Chỉ đạo việc lập, phê duyệt điều chỉnh hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; bố trí sắp xếp lại dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai; quy hoạch đê điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; quy hoạch tỉnh;

c) Tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định; triển khai thực hiện đầu tư các dự án theo quy hoạch.

⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

¹⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

7.¹¹ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Phú Thọ chỉ đạo, tổ chức thực hiện củng cố, nâng cấp các tuyến đê bảo vệ khu vực Tam Thanh, Lập Thạch, Lương Phú - Quảng Oai, Ba Vì theo tiêu chuẩn thiết kế.

8.¹² Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có đê thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình chỉ đạo, tổ chức thực hiện củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông theo tiêu chuẩn thiết kế.

9.¹³ Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo khảo sát, đánh giá các công trình đầu mối phân lũ sông Đáy hiện có; quyết định phương án cải tạo hoặc xây dựng mới và quản lý thực hiện đầu tư các công trình đầu mối đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành¹⁴

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2011 và

¹¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

¹² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

¹³ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.

¹⁴ Các điều 70, 71 và 72 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 70. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định này đang được cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021, nhưng đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền thì được áp dụng theo quy định tại Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đăng ký hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Điều 11 Nghị định này đang được cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021, nhưng đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành vẫn chưa nhận được kết quả thì tiếp tục áp dụng theo quy định của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021.

3. Đối với các khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai thuộc thẩm quyền Quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Điều 61 và đối với các văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai quy định tại Điều 62 Nghị định này, đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành vẫn chưa được phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 71. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Mục 6 và Phụ lục V tại Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Bãi bỏ Chương VII tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 72. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

thay thế Nghị định số 62/1999/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1999 ban hành quy chế về phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo vệ an toàn cho Thủ đô Hà Nội.

2. Bãi bỏ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão được sửa đổi bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000.

3. Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia¹⁵, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: /VBHN-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Bộ NN&MT: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, ĐD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

¹⁵ Cụm từ “Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương” được thay thế bởi cụm từ “Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia” theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 53/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.